

TP. Trà Vinh, ngày 20 tháng 6 năm 2023

Số: 87/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2023/TLST- HNGĐ ngày 09/6/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn B, V, S, Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: số A đường T Bà Điểm H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lâm Văn L, sinh năm 1985

Địa chỉ: khóm C, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị N và ông Lâm Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Lâm Văn L thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Lâm Văn L thống nhất thỏa thuận: 02 con chung Lâm Minh H, sinh năm 2013 và Lâm Minh T, sinh năm 2016 giao cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng và cũng theo nguyện vọng của 02 con muốn được sống chung với ông L.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Toà án giải thích cho các đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật thì ông Lâm Văn L không yêu cầu bà Trần Thị N cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị N và ông Lâm Văn L thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị N và ông Lâm Văn L thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị N tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0015505 ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Trần Thị N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Sỹ

